

ĐẨY MẠNH NGUỒN LỰC DU LỊCH XANH Ở CHÙA HƯƠNG

ĐỖ HẢI YẾN*

Chùa Hương (Hà Nội) - một điểm du lịch tâm linh tiêu biểu, hiện đang được bảo tồn và phát huy nhiều nguồn lực quan trọng cho phát triển du lịch xanh, bao gồm: nguồn lực tự nhiên, vật chất, xã hội, con người và khoa học - kỹ thuật. Các nguồn lực này không chỉ đóng vai trò thúc đẩy phát triển du lịch xanh tại chùa Hương mà còn góp phần vào chiến lược phát triển du lịch xanh quốc gia. Bài viết tập trung đánh giá những thuận lợi, thách thức trong việc khai thác các nguồn lực nêu trên; đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển du lịch xanh tại chùa Hương trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Nguồn lực xanh; phát triển du lịch xanh; điểm du lịch chùa Hương.

Huong Pagoda (Hà Nội), a prominent spiritual tourism destination, preserves and promotes various key resources for the development of green tourism, including natural, material, social, human, and scientific-technological resources. These resources not only play a vital role in advancing green tourism at Huong Pagoda but also contribute to the national green tourism strategy. This article evaluates the advantages and challenges of utilizing these resources and proposes several solutions to enhance the effectiveness of green tourism development at Huong Pagoda in the coming years.

Keywords: Green resources; green tourism development; Huong Pagoda tourism site.

NGÀY NHẬN: 27/02/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 21/3/2025

NGÀY DUYỆT: 16/4/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.351.2025.1159>

1. Đặt vấn đề

Du lịch xanh là loại hình phát triển du lịch tiên tiến trên thế giới, được nghiên cứu bởi nhiều nhà khoa học và tổ chức quốc tế, như: Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) với quan điểm phát triển thúc đẩy sự phát triển bền vững. Qua nhiều công bố trong lĩnh vực du lịch, UNWTO đã góp phần bảo vệ môi trường và hỗ trợ cộng đồng địa phương. Quan điểm phát triển xanh của UNWTO được sử dụng như kim chỉ nam để định

hướng phát triển du lịch cho nhiều quốc gia về vùng phát triển du lịch.

Từ những nghiên cứu về các nguồn lực phát triển đã được các nhà nghiên cứu và tổ chức quốc tế, như: Makarian, Robert Chamber, DFID; Pierre Bourdieu (1973) đã vận dụng các nguồn vốn để xóa đói, giảm nghèo và phát triển đời sống cộng đồng, địa

* TS, Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội

bàn cụ thể. Theo đó, bài viết tập trung vào nội dung của các nguồn lực văn hóa biểu hiện thông qua các nguồn lực, bao gồm: nguồn lực tự nhiên, nguồn lực vật chất, nguồn lực xã hội, nguồn lực con người, nguồn lực khoa học - kỹ thuật để phát triển du lịch xanh ở chùa Hương (Hà Nội).

2. Các nguồn lực phát triển du lịch xanh ở chùa Hương

(1) *Nguồn lực tự nhiên*: là toàn bộ tài nguyên tự nhiên sẵn có để phát triển du lịch xanh, như: rừng Hương Sơn, đất, điều kiện khí hậu, môi trường, sông, suối, động, thực vật... để con người phát triển du lịch xanh, vận dụng và cải biến các tài nguyên tự nhiên. Tuy nhiên, để phát triển bền vững du lịch xanh người dân cần có những ứng xử phù hợp với các nguồn lực tự nhiên, đặc biệt là việc cân bằng trong khai thác, sự bảo tồn và vận dụng nguồn lực tự nhiên trong phát triển du lịch..., dẫn đến sự hủy hoại không thể phục hồi hoặc phát triển không bền vững.

(2) *Nguồn lực vật chất*: hạ tầng du lịch, khách sạn, văn phòng du lịch, các hàng hóa cung ứng cho dịch vụ và sản phẩm trong du lịch. Nguồn lực vật chất phục vụ cho du lịch xanh ở chùa Hương cũng có thể là các lễ hội... mà khách du lịch thấy hấp dẫn để phát triển du lịch xanh chùa Hương.

(3) *Nguồn lực xã hội*: các mạng lưới du lịch, các thành viên nhóm, mạng xã hội; sự phụ thuộc xã hội lẫn nhau trong hợp tác du lịch, chuỗi phát triển và mục tiêu phát triển du lịch xanh.

(4) *Nguồn lực con người*: là trí tuệ con người, như: kỹ năng nghề du lịch, tri thức về du lịch, kinh nghiệm và khả năng làm việc trong du lịch, sức khỏe; con người sử dụng các nguồn lực này theo các phương thức khác nhau để tiếp cận mục tiêu phát triển du lịch, tạo ra lợi ích kinh tế từ du lịch chùa Hương.

(5) *Nguồn lực khoa học - kỹ thuật*: các giá trị từ khoa học, kỹ thuật, như: máy tính, điện

thoại, các công cụ kỹ thuật liên quan để vận hành phục vụ cho việc kinh doanh du lịch ở chùa Hương.

Như vậy, đã có nhiều quan điểm nghiên cứu, cách tiếp cận và các công bố khác nhau về du lịch xanh, về phát triển nguồn lực du lịch xanh. Trên cơ sở các nguồn lực này, bài viết đã ứng dụng nghiên cứu trên địa bàn chùa Hương, từ đó, các nguồn lực phát triển du lịch xanh có thể được định nghĩa là: *Tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần, những nguồn tài nguyên nhằm phát triển du lịch xanh tại điểm, do con người vận dụng và sáng tạo trong du lịch xanh nhằm thu hút khách du lịch và phát triển bền vững du lịch xanh tại điểm.*

3. Thực trạng nguồn lực văn hóa du lịch ở chùa Hương

Chùa Hương trực thuộc xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, cách trung tâm Hà Nội 62 km về phía Tây Nam. Chùa Hương trước đây là vùng đất nằm trên bãi bồi sông Đáy¹. Đây là một quần thể chùa mang những nét đẹp xưa cũ cũng như nhiều giá trị lịch sử, văn hóa và tín ngưỡng của người dân miền Bắc; đồng thời, là địa điểm du lịch tâm linh với những khung cảnh thiên nhiên độc đáo. Từ sau năm 1990 đến nay, du lịch chùa Hương chuyển mình với những bước đột phá quan trọng, đã đạt một số kết quả ấn tượng.

Theo thống kê của Ban quản lý di tích chùa Hương: năm 2018, chùa Hương đón 1.385.488 lượt khách; năm 2023, đón 1.071.552 lượt khách; năm 2024, đón 890.378 lượt khách. Dân số Hương Sơn đến nay 24.000 người, tham gia làm dịch vụ du lịch theo mùa vụ lễ hội chiếm 60% dân số².

Cùng với nhu cầu ngày càng cao hơn của phát triển du lịch, nguồn nhân lực ở chùa Hương đã được Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn đầu tư tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho lao động trong ngành

Dịch vụ du lịch hoặc cử cán bộ chuyên trách tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng trong lĩnh vực du lịch do Sở Du lịch Hà Nội tổ chức. Sau khóa học, đội ngũ cán bộ này trực tiếp hướng dẫn người dân nâng cao tay nghề thực hiện phát triển dịch vụ du lịch. Theo đó, cư dân chùa Hương sớm tiếp nhận cơ hội phát triển, tạo ra giá trị kinh tế du lịch.

Từ kết quả phỏng vấn sâu và phiếu điều tra bằng bảng hỏi tại chùa Hương năm 2024, cho thấy: 100% các hộ gia đình (cá nhân) ở điểm du lịch chùa Hương đều biết kinh doanh buôn bán hoặc làm các nghề dịch vụ du lịch khác nhau trong 3 tháng du lịch lễ hội đầu năm để phát triển kinh tế tư nhân, hộ gia đình và có thu nhập vượt trội so với những năm trước³. Nhiều hộ gia đình kinh doanh nhà trọ, dịch vụ ăn uống, dịch vụ làm mắm tép phát triển.

Ngoài ra, còn kết hợp trồng nhiều loại cây hoa phù hợp với khung cảnh du lịch tâm linh, như: hoa Sen, hoa Súng và kinh doanh thêm các dịch vụ chụp ảnh cho khách du lịch đến chùa Hương... từ đó, thu lợi từ phát triển du lịch xanh. Đặc biệt, năm 2024 để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách, cư dân chùa Hương đã áp dụng các nguồn lực khoa học - công nghệ vào việc bán vé và kiểm soát vé bằng QR code tại điểm du lịch đem lại nhiều thuận lợi hơn cho du khách tham quan; đồng thời, lắp đặt thêm các trạm phát wifi, camera, đèn chiếu sáng dọc tuyến tham quan...

Trong bối cảnh phát triển du lịch xanh, nguồn lực xanh của cư dân chùa Hương cũng được tạo điều kiện phát triển, nhiều dự án lớn được đầu tư, như: cấp treo, dự án nâng cấp mở rộng hệ thống đường giao thông, nạo vét mở rộng lòng suối Yến và các bến bãi đỗ xe, dự án nước sạch được đầu tư đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho thôn Yến Vỹ và phục vụ lễ hội... Đặc biệt, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức đã được phê duyệt Chương trình du lịch tâm linh gắn với du lịch

sinh thái giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2030. Trong đó, Hương Sơn được công nhận “Khu di tích danh thắng quốc gia” với các sản phẩm du lịch: văn hóa, tâm linh; sinh thái; MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm...) làng nghề, vui chơi giải trí, ẩm thực, nghỉ dưỡng... các điều kiện vật chất và hạ tầng⁴.

Tuy nhiên, hiện vẫn còn tồn tại một số bất cập, như tình trạng xin tiền khách du lịch của người chèo đò, xe ôm chèo kéo khách du lịch, tình trạng khẩn thuê, dẫn đến “thương mại hóa thần thánh”... Mặt khác, nhiều hộ dân sinh sống ven khu di tích chưa ý thức được việc bảo vệ môi trường gây ô nhiễm khí thải, chất thải ở nhiều khu vực, gây ảnh hưởng đến nơi tôn nghiêm và linh thiêng của chùa Hương.

4. Giải pháp phát huy các nguồn lực xanh của cư dân chùa Hương trong du lịch

Một là, chú trọng phát triển nguồn lực con người trong cộng đồng cư dân làm du lịch xanh. Trong đó, cộng đồng cư dân chùa Hương cần được tạo điều kiện tham gia nhiều hơn vào các quá trình phát triển du lịch, như: tham gia hoạch định chính sách phát triển du lịch và chia sẻ lợi ích thỏa đáng từ du lịch... Đặc biệt, cần tập huấn cho cư dân về quyền và trách nhiệm bảo vệ di sản vùng miền; đồng thời, chính quyền địa phương cần có các biện pháp để cộng đồng cùng tham gia trong các công tác, như: bảo tồn di sản du lịch xanh, đề cao vai trò cá nhân trong các mục tiêu cụ thể mà chính quyền địa phương cùng thống nhất thực hiện.

Tiếp tục thực hiện biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có sáng kiến trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt của chùa Hương.

Hai là, phát triển các nguồn lực khác để tạo ra các thời vụ sinh kế du lịch xanh chùa Hương mới. Vì vậy, để cải thiện tính thời vụ

du lịch trong du lịch xanh và phát huy những giá trị của điểm du lịch chùa Hương trong hoạt động du lịch xanh của cư dân, ban quản lý khu di tích và chính quyền địa phương các cấp cần có chính sách khuyến khích cộng đồng tham gia sáng tạo các mùa vụ sinh kế mới, khai thác chất liệu từ văn hóa truyền thống, văn hóa dân gian vào những thời gian khác trong năm.

Xây dựng sản phẩm du lịch xanh đa dạng dựa vào nguồn lực tự nhiên để hấp dẫn khách du lịch vào thời gian thấp điểm của du lịch, như: “Lễ hội Sen du lịch” (từ tháng 6 - 8 hàng năm); phát triển du lịch sinh thái, dân gian kết hợp chụp ảnh Sen du lịch và kết hợp đặc sản mùa vụ rau Sắng, quả Mơ.

Chú trọng nghề nông nghiệp với việc phát triển các vườn cây ăn quả miệt vườn để du khách “tự thu hái” vào các thời điểm trái mùa du lịch ở chùa Hương.

Ba là, tăng cường các nguồn lực vật chất cho du lịch xanh khác ở chùa Hương, trong đó, cần xây dựng các chương trình giao lưu văn hóa, sự kiện văn hóa lớn nhằm giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa địa phương thu hút và kích cầu du lịch vào thời gian thấp điểm. Qua đó, tạo cơ hội sinh kế mới cho cộng đồng cư dân, bảo đảm tính bền vững cho vùng di sản, như: tìm hiểu lịch sử Phật giáo, hành trình về đất Phật, lễ hội Mơ ở chùa Hương, phát triển du lịch trải nghiệm đồng quê...

Bốn là, đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh điểm đến du lịch chùa Hương. Cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phương thức quảng cáo và tiếp nhận dịch vụ du lịch thông qua mạng xã hội, internet, Zalo, Facebook, livestream... Việc nghiên cứu để “chuyên nghiệp hóa” cách khai thác nguồn lực xã hội trong kinh doanh du lịch xanh cũng là nội dung cần quan tâm để phát triển trực tiếp thị trường khách du lịch quốc tế. Đồng thời, cần tiến

hành song song với các biện pháp quản lý, kiểm soát các nguồn lực qua việc thu hút nhân lực chuyên môn về quảng cáo trực tuyến, quản lý mạng, kiểm soát an ninh mạng hay nhân lực trực tuyến về xúc tiến quảng bá du lịch xanh.

Tiếp tục thực hiện biên soạn những ấn phẩm có chất lượng và thông tin chính thức về du lịch chùa Hương để giới thiệu với khách du lịch về du lịch xanh; xúc tiến việc xây dựng và phát hành rộng rãi các phim ảnh, tư liệu về lịch sử văn hóa, các công trình kiến trúc, di tích, các danh lam, thắng cảnh, các làng nghề, lễ hội, phương thức sinh kế... và cả những cơ hội đầu tư phát triển ở điểm đến du lịch để giới thiệu với khách du lịch trong nước và quốc tế...

Năm là, phát triển và bảo tồn các nguồn lực tự nhiên trong không gian du lịch xanh. Để hướng tới mục tiêu phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường văn hóa, môi trường sinh kế bền vững, cần có biện pháp thu gom và xử lý rác thải, xây dựng phương án xử lý các hồ chứa nước đã bị ô nhiễm trong vùng và khu vực xung quanh.

Ngăn chặn tệ nạn phá rừng, khai thác đá để đề phòng hiện tượng bồi đắp phù sa, sạt lở núi hoặc lũ lụt do mất tầng che phủ mặt đất, bảo vệ lưu lượng cũng như chất lượng nguồn nước mặt cũng như nước ngầm.

Tăng cường việc giải tỏa ách tắc giao thông, giảm bớt sự ô nhiễm cho khu vực, tạo cảm giác bình yên, thoải mái cho du khách.

Sáu là, phối hợp với các cơ quan, tổ chức về việc liên kết với các điểm du lịch khác trên địa bàn trong và ngoài Hà Nội để hình thành tuyến điểm du lịch đáp ứng nhu cầu trải nghiệm đa dạng sản phẩm du lịch xanh.

Ban quản lý di sản, cần liên kết với các doanh nghiệp lữ hành khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam trong việc giới thiệu và đưa điểm đến du lịch chùa Hương vào chương trình du lịch nhằm khai thác sản phẩm du lịch xanh

tại chùa Hương. Điều này, tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch, bảo đảm sinh kế bền vững cho cư dân địa phương. Bên cạnh đó, cần phối hợp với Sở Du lịch Hà Nội và các bên liên quan trong việc quảng bá hình ảnh điểm đến du lịch xanh chùa Hương.

Bảy là, phát triển khoa học - công nghệ trong chăn nuôi, trồng trọt tại khu vực chùa Hương không chỉ giúp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, mà còn mở ra cơ hội quảng bá các sản vật địa phương đến du khách. Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến như trồng trọt thông minh, sử dụng hệ thống tưới tiêu tự động hay nhân giống vật nuôi chất lượng cao sẽ giúp tạo ra những sản phẩm độc đáo, có nguồn gốc rõ ràng và đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tiếp tục xây dựng các mô hình nông nghiệp bền vững, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại cũng là cách để thu hút du khách đến tham quan và trải nghiệm. Ví dụ, việc tổ chức các tour du lịch sinh thái kết hợp với giới thiệu quy trình sản xuất nông sản hoặc hoạt động tại trang trại có thể tạo thêm sức hấp dẫn và giá trị cho điểm đến. Những sản phẩm mang dấu ấn đặc trưng của chùa Hương, như các loại thảo dược, nông sản sạch hay đặc sản chế biến tại chỗ, sẽ không chỉ đáp ứng nhu cầu mua sắm mà còn góp phần quảng bá văn hóa và thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương.

5. Kết luận

Du lịch xanh tại chùa Hương không chỉ là xu hướng mà còn là một chiến lược quan trọng để bảo tồn giá trị văn hóa, tự nhiên và tâm linh. Phát triển du lịch xanh cần dựa trên các nguồn lực đa dạng, bao gồm: sự hợp tác giữa chính quyền, cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và du khách. Nơi đây sẽ trở thành điểm sáng trong hành trình xây dựng môi trường du lịch xanh, hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường góp phần vào sự phát triển bền vững của du lịch xanh

trở thành “Điểm đến du lịch, văn hóa, truyền thống Việt” □

Chú thích:

1. Chùa Hương. <https://vi.wikipedia.org>, truy cập ngày 08/4/2025.
2. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức (2024). *Báo cáo tổng kết công tác tổ chức và quản lý lễ hội chùa Hương 2024*.
3. Đỗ Hải Yến (2024). *Kết quả điều tra xã hội học tại chùa Hương 2024*. Đề tài cơ sở: Văn hóa sinh kế của cư dân chùa Hương khi du lịch phát triển.
4. *Danh thắng chùa Hương đón Quyết định công nhận Di tích quốc gia đặc biệt*. <https://bvhttdl.gov.vn>, ngày 20/9/2018.

Tài liệu tham khảo:

1. Thủ tướng Chính phủ (2023). *Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 13/4/2023 phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt quần thể Hương Sơn (chùa Hương), huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội*.
2. *Du lịch xanh - hướng phát triển bền vững của du lịch Việt Nam*. <https://vietnamtourism.gov.vn>, ngày 27/12/2019.
3. Hà Nội: Lễ hội chùa Hương điểm đến du lịch, văn hóa, truyền thống Việt. <https://bvhttdl.gov.vn>, ngày 22/01/2025.
4. Huyện ủy Mỹ Đức (2024). *Quyết định số 3293-QĐ/HU ngày 23/12/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác Lễ hội chùa Hương năm 2025*.
5. *Lễ hội chùa Hương 2025: Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng tầm giá trị văn hóa*. <https://myduc.hanoi.gov.vn>, ngày 20/01/2025.
6. *Phát triển “du lịch xanh”- du lịch bền vững*. <https://bvhttdl.gov.vn>, ngày 04/01/2024.
7. Caroline Ashley and Diana Carney. 1999. *Sustainable livelihoods: Lesson from early experience*, London: DFID.
8. Chambers, R. and Conway G.R. 1991. *Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century*, IDS Discussion Papers, Publisher IDS.
9. Diversification: A Study of Mognori Ecovillage in the Savannah Region of Ghana. *Ghana Journal of Development Studies*, 18(1), pp. 49 - 71.